

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /2018/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 19 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê
do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Kon Tum

J.B.N.D TỈNH KON TUM
ĐẾN 30 / /
Ngày / /

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành và hướng dẫn một số điều của Luật thống kê;

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi cho các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Kon Tum được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và do ngân sách địa phương bảo đảm.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này được áp dụng cho các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Kon Tum được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và do ngân sách địa phương bảo đảm.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện

1. Nội dung chi, mức chi

a) Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá

kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau:

- Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: 15 triệu đồng;

- Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê: 05 triệu đồng.

b) Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, mức chi cụ thể như sau:

- Đối với cá nhân:

+ Dưới hoặc bằng 30 chỉ tiêu: 30.000 đồng/phiếu.

+ Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu.

+ Trên 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu.

- Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định):

+ Dưới hoặc bằng 30 chỉ tiêu: 65.000 đồng/phiếu.

+ Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 80.000 đồng/phiếu.

+ Trên 40 chỉ tiêu: 95.000 đồng/phiếu.

Căn cứ vào hình thức cung cấp thông tin, cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê quyết định mức hỗ trợ cho phù hợp nhưng không vượt quá mức đã quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp đối tượng cung cấp thông tin là các cơ quan, đơn vị của nhà nước, mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi đối với tổ chức quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

c) Chi xử lý kết quả điều tra thống kê:

Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê; Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê điều tra viên thống kê thu thập số liệu; mức khoán cụ thể tùy theo tính chất phức tạp của phiếu điều tra thống kê trong các cuộc điều tra thống kê, nhưng không quá 5% tiền công chi trả điều tra viên thống kê thu thập số liệu.

d) Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê các cấp; chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê; chi công bố kết quả điều tra thống kê (nếu có); chi phiên dịch (nếu có), biên dịch tài liệu nước ngoài phục vụ điều tra thống kê; Nội dung chi và mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

đ) Các quy định về nội dung chi, mức chi và các quy định khác không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy

định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê nhà nước (*ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia*). Việc quản lý, cấp và sử dụng kinh phí cho hoạt động thống kê nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Khi các văn bản quy định được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra văn bản pháp luật*);
- Bộ Tài chính (*Vụ Pháp chế*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHD.



CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Hùng